

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 23/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

3. Bà Phan Ngọc Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1286/TLST-HS ngày 16/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HS ngày 06/01/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hoàng S**; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và chỗ ở: 133 Bến P, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 133 Bến P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc G**; Sinh ngày 22 tháng 02 năm 2002; tại tỉnh Đ; Thường trú: ấp Bình Phú Q, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là ấp Bình Phú Q, xã L, tỉnh Đ); Chỗ ở: 10 Q Dương V, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 10 Q Dương V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Bé H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 (có mặt).

3/ Họ và tên: **Đoàn Nhựt L**; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000; tại tỉnh V; Thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh V (nay là ấp T, xã T, tỉnh V); Chỗ ở: 25/2 Q Dương V, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 25/2 Q Dương V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Văn H và bà Lê Thị Ánh T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 (có mặt).

+ *Người bào chữa:*

1/ Các luật sư Vương Hữu L, luật sư Trần Hữu L, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đoàn Nhựt L (có mặt).

2/ Luật sư Nguyễn Bá S, Luật sư Trần Hữu L, Văn phòng Luật sư Khang Hưng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng S (Luật sư Lâm có mặt, Luật sư S vắng mặt).

3/ Luật sư Nguyễn Đình T, Văn phòng Luật sư Khang Hưng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc G (có mặt).

+ *Bị hại:*

1/ Ông Vương Hữu H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Vương Hữu V (Cha ông Vương Hữu H), sinh năm 1968 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Kim C (Mẹ ông Vương Hữu H), sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng ở địa chỉ: 97 khu phố 1, Đỗ Đăng T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 97 khu phố 1, Đỗ Đăng T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) .

2/ Ông Lê Phúc V, sinh ngày 31/5/2006.

Địa chỉ: 92 Xa lộ H, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 92 Xa lộ H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2021, em Tống Thị D (sinh ngày 19/02/2006) nhắn tin cho Nguyễn Ngọc G rủ đến bên phà P, Phường A, Quận A để chơi. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71C3-31xxx chở Lê Hoàng S và Đoàn Nhựt L cùng đến bên phà P gặp D, Nguyễn Hồ Minh T và V (chưa rõ lai lịch) đang uống nước tại quán cà phê gần bên phà P. Một lúc sau, L mượn xe mô tô của G để đi công việc, khi đi ra thì thấy một nhóm người khoảng 10 người đang đứng tụ tập, nghĩ những người đến tham gia đánh nhau nên L quay lại nói cho S biết rồi tiếp tục đi công việc, nghe

vậy S đi về nhà gần đó lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, mang ra cất giấu gần quán cà phê. Trong lúc S đi về nhà thì D nói cho V biết việc La Hải P (sinh ngày 06/6/2006) nói xấu Trương Huỳnh Minh T1 và hẹn P đến để nói chuyện giúp T1. Khoảng 15 phút sau, P đi một mình đến gặp D rồi D và P đi ra đường để nói chuyện. Tại đây, P nhận lỗi rồi đứng im để D lấy nón bảo hiểm đánh P 03 đến 04 cái rồi dừng lại. Lúc này, Nguyễn Vương Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59P1-96xxx chở theo Vương Hữu H (sinh ngày 29/11/2005) và Lê Phúc V (sinh ngày 31/5/2006) cùng với nhóm bạn gồm Nguyễn Thị H, Đỗ Minh T2, Võ Minh K, Nguyễn Cao Minh H2, Nguyễn Chiêu M, Huỳnh Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Ngọc Huỳnh H3, Trương Huỳnh Minh T1, Nguyễn Hồ Minh T điều khiển xe mô tô đi đến xem đánh nhau. Thấy có nhiều người đi đến nên S lấy cây dao tự chế đi ra hù dọa thì nhóm của Q quay xe bỏ chạy, V ngồi phía sau dùng tay vẫy khiêu khích S. Cùng lúc, L điều khiển xe mô tô của G đi về nên S nói G lấy xe chở L ngồi giữa, S ngồi sau cầm theo dao tự chế đuổi theo nhóm của Q. Khi đến trước số 226 Hồ Học Lãm, Khu phố 3, phường B, quận B thì đuổi kịp xe mô tô của Q đang điều khiển chở H ngồi giữa, V ngồi sau. G điều khiển xe ép sát bên trái xe mô tô của Q để S dùng dao tự chế chém Q nhưng Q né được. L lấy nón bảo hiểm ném trúng vào đầu của Q nên Q điều khiển xe tránh xa xe của G thì G tiếp tục điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô của Q. S dùng dao tự chế chém 01 nhát từ trên xuống trúng mặt ngoài cánh tay trái của V và vùng lưng dưới bên trái của H làm V và H ngã xuống đường, còn Q không làm chủ tay lái nên đâm xe vào lề đường bên phải. Thấy vậy, G điều khiển xe chở L và S bỏ chạy. H và V được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Triều Q, sau đó chuyển đến Bệnh viện C để cấp cứu, đến 23 giờ 40 phút cùng ngày H tử vong.

Qua truy xét, ngày 22/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đưa S, G, L về làm việc, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Theo bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 2071/TT.21 ngày 23/12/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Vương Hữu H: *"Sây sát da, bầm tụ máu và rách da nhiều vùng trên cơ thể; có 01 vết chém tại lưng dưới trái; dập não thùy trán thái dương trái; chảy máu rải rác trong hạch đáy não; gãy các xương sườn phải; tràn máu hốc phổi phải; dập rách phổi phải; tụ máu gốc tĩnh mạch chủ dưới; vỡ gan; dập ruột non. Nguyên nhân chết đa chấn thương/ có 01 vết chém tại lưng trái"*.

Theo bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 81/22/TgT ngày 30/6/2022 của Viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lê Phúc V *"Sẹo kích thước lớn vùng 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái; sẹo mổ kích thước trung bình vùng hạ đòn phải; Ổ tổn thương cũ thùy trán và thái dương phải kích thước lần lượt là 31x58mm và 42mm; gãy xương đòn phải đã phẫu thuật kết hợp xương; dập dập gan; gãy có di lệch sọ trán và thái dương phải, gãy nứt sọ đỉnh trái. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 55%;*

Thương tích vùng 1/3 trên ngoài cánh tay trái của nạn nhân Lê Phúc V do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Thương tích vùng đầu gây vỡ xương sọ, tổn thương sọ não, dập gan, gãy xương đòn do vật tày tác động gây nên”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 247BS/24/TgT ngày 22/8/2024 của Viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận "con dao là mẫu vật gửi giám định có thể gây ra thương tích 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái của Lê Phúc V; Thương tích vùng 1/3 trên ngoài cánh tay trái, gãy xương đòn phải của Lê Phúc V không gây nguy hiểm đến tính mạng; Thương tích chấn thương sọ não gây vỡ di lệch xương sọ, nứt sọ đỉnh trái, tổn thương thùy trán, thái dương phải và thương tích chấn thương bụng gây dập gan của Lê Phúc V có thể gây nguy hiểm đến tính mạng".

Đối với Nguyễn Vương Q, quá trình điều tra Q có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục vận động, dẫn giải đi giám định nhưng Q từ chối, không hợp tác nên không thực hiện được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài khoảng 60cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, có một cạnh được mài sắc không có đầu nhọn, rộng 03cm;

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 ruột nón bảo hiểm bằng xốp (bị hư hỏng);

- 01 nón lưỡi trai màu trắng đen bằng vải; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng, đỏ, đen có chữ TW; 01 đôi dép nhựa màu trắng đen có chữ Versace; 01 áo sơ mi màu xanh lá cây sọc đen; 01 quần short Jean màu đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ trùm đầu, thân áo có in hình hoa văn.

Cơ quan điều tra đang tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 2920/LNK- VPCQCSĐT-Đ3 ngày 26/4/2024.

Tại bản Cáo trạng số 846/CT-VKS-P2 ngày 23/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vương Hữu V, bà Nguyễn Thị Kim C là đại diện theo pháp luật của bị hại Vương Hữu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, mỗi bị cáo 50.000.000 đồng. Ông V và bà C đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Ngọc G nên không yêu cầu bị cáo G bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G. Các bị cáo Lê Hoàng S, Đoàn Nhựt L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V, bà C.

Ông Lê Phúc V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S Tù chung thân về tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Đoàn Nhựt L 20 năm tù về tội “Giết người”;

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 20 năm tù về tội “Giết người”;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Hữu L bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng S trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, việc các bị cáo đuổi theo bị hại mục đích không phải để chém, mà do trong quá trình truy đuổi bị hại khiêu khích nên bị cáo mới có hành vi chém, các bị hại điều khiển xe khi chưa đủ tuổi, không đội nón bảo hiểm, khi té ngã xuống thì chấn thương sọ não, có lời lẽ khiêu khích các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hoàn cảnh phạm tội cũng như nguyên nhân chết của bị hại. Bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có cha, mẹ mới bị tai biến không nói chuyện được, bà ngoại đã hơn 70 tuổi nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để cho bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo S thống nhất với bào chữa của Luật sư.

Luật sư Vương Hữu L bào chữa cho bị cáo Đoàn Nhựt L trình bày: bị cáo L trước đó về đi công việc, khi quay lại không biết gì về mâu thuẫn xảy ra, khi quay lại thì G, S lên xe đuổi theo bị hại, bị cáo L bị kẹp ở giữa. Trong vụ án này, bị hại có hành vi khiêu khích và lời nói thô tục đối với các bị cáo; điều khiển xe khi chưa đủ tuổi, không đội nón bảo hiểm; bị cáo L không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, tham gia với vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trình độ học vấn thấp, kinh nghiệm sống không có dẫn đến thực hiện hành

vi phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo L thống nhất với bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Luật sư Nguyễn Đình T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc G trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp, thiếu sự quan tâm của gia đình và sự bông bột của tuổi trẻ, gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại và gia đình bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo G đồng ý với bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định...nên đã có cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, Nguyễn Vương Q điều khiển chở theo Vương Hữu H ngồi giữa, Lê Phúc V ngồi sau đi đến bến phà P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để xem đánh nhau. Khi đến nơi, thấy Lê Hoàng S cầm dao tự chế nên Q điều khiển xe bỏ chạy, V ngồi phía sau có hành vi vấy tay khiêu khích nên Nguyễn Ngọc G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 71C3-31xxx chở Đoàn Nhựt L ngồi giữa, Lê Hoàng S ngồi sau cầm theo dao tự chế đuổi theo ép xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59P1-96xxx do Q điều khiển. Khi đến trước địa chỉ số 226 Hồ Học Lãm, Khu phố 3, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, G điều khiển xe ép sát bên trái xe của Q để L cầm nón bảo hiểm ném trúng đầu Q, S dùng dao tự chế chém trúng lưng bên trái của H, trúng mặt ngoài cánh tay trái của V làm H, V và Q ngã xuống đường. Hậu quả Q bị sảy sát nhẹ, Lê Phúc V bị thương tích 55%, Vương Hữu H chết tại Bệnh viện C do đa chấn thương. Tại thời điểm xảy ra sự việc H và V dưới 16 tuổi. Quá trình điều tra Nguyễn Vương Q có đơn từ chối giám định thương tích, Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục vận động, dẫn giải đi giám định nhưng Q từ chối, không hợp tác nên không thực hiện được.

[3] Hành vi của Lê Hoàng S, Nguyễn Ngọc G, Đoàn Nhựt L là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; riêng bị cáo G đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; gia đình bị cáo Đoàn Nhựt L có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến, bà ngoại được tặng bằng khen có công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo S, G, L là đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo là bộc phát nhất thời không có sự bàn bạc từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Hoàng S là người trực tiếp chém bị hại H và V gây thương tích nên mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo L nên mức án của bị cáo G nhẹ hơn bị cáo L.

[4] Trách nhiệm dân sự: Ông Vương Hữu V, bà Nguyễn Thị Kim Clà đại diện theo pháp luật cho bị hại Vương Hữu H, yêu cầu bị cáo Lê Hoàng S, Đoàn Nhựt L mỗi bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc G đã bồi thường nên ông V, bà C không yêu cầu bị cáo G bồi thường thêm. Bị cáo Lê Hoàng S và Đoàn Nhựt L đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Lê Phúc V yêu cầu các bị cáo S, L, G bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu của ông Lê Phúc V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xử lý vật chứng:

Các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Nhựt L 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ghi nhận thỏa thuận buộc các bị cáo Lê Hoàng S, Đoàn Nhựt L, Nguyễn Ngọc G liên đới bồi thường cho ông Vương Hữu V, bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Mỗi bị cáo bồi thường cho ông Vương Hữu V, bà Nguyễn Thị Kim C 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc G đã bồi thường xong.

Ghi nhận sự thỏa thuận buộc các bị cáo Lê Hoàng S, Đoàn Nhựt L, Nguyễn Ngọc G liên đới bồi thường cho ông Lê Phúc V số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Mỗi bị cáo bồi thường cho ông Lê Phúc V số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định

tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà các bị cáo phải bồi thường.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao tự chế bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 60cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm, có một cạnh được mài sắc không có đầu nhọn, rộng 03cm; 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ruột nón bảo hiểm bằng xốp; 01 nón lưỡi trai màu trắng đen bằng vải; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng, đỏ, đen có chữ TW; 01 đôi dép nhựa màu trắng đen có chữ Versace; 01 áo sơ mi màu xanh lá cây sọc đen; 01 quần short Jean màu đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ trùm đầu, thân áo có in hình hoa văn.

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/108 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Hoàng S, Đoàn Nhật L, Nguyễn Ngọc G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Hoàng S và Đoàn Nhật L mỗi bị cáo phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Bị hại; (3)
- Luật sư; (4)
- Trại giam; (3)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (32) (6)

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên